TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày 19 - 7 - 2023
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hoà

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Anh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L - Sinh năm 1958

Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La - Có mặt

2. Bị đơn: Bà Đoàn Hồng P - Sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nơi ở: Số A, đường M, tổ 10, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết và tin tưởng nên từ năm 2015 bà Lê Thị L có cho bà Đoàn Hồng P vay số tiền là 220.000.000 đồng, từ năm 2015 bà P chưa trả tiền cho bà L. Đến ngày 11/12/2017 bà Đoàn Hồng P có viết lại giấy nhận nợ là có vay của bà Lê Thị L số tiền là 220.000.000 đồng và xác nhận chưa trả cho bà L đồng nào. Bà Lê Thị L và bà Đoàn Hồng P thoả thuận miệng với nhau là bà L cho bà P vay tiền với lãi suất là 15%/năm, hai bên không ghi phần thoả thuận lãi suất vào văn bản vay tiền. Từ năm 2017 bà L đã nhiều lần đòi tiền nhưng bà

P cố tình trốn tránh không trả, bà L chưa nhận được đồng tiền gốc và tiền lãi nào của bà P. Đến ngày 12/12/2018 bà Đoàn Hồng P cùng bà L và những người mà bà P vay tiền lập Giấy cam kết trả nợ ngày 12/12/2018 (được uỷ ban nhân dân thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chứng thực). Tại cam kết trả nợ ngày 12/12/2018 bà Đoàn Hồng P đã xác nhận có vay của bà Lê Thị L số tiền 220.000.000 đồng và cam kết trả nợ vào ngày 12/3/2019. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ bà Đoàn Hồng P không trả tiền cho bà L như đã hẹn. Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị L đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Đoàn Hồng P phải trả cho bà Lê Thị L số tiền gốc đã vay theo Giấy nhận nợ ngày 11/12/2017, Cam kết trả nợ ngày 12/12/2018 là 220.000.000 đồng và tiền lãi 04 năm bà Đoàn Hồng P không trả lãi là 04 năm x 220.000.000 đồng x 15 % = 132.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 352.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng).

Tại phiên toà, bà Lê Thị L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 44.000.000 đồng. Bà Lê Thị L yêu cầu bà Đoàn Hồng P trả lãi đối với số tiền 220.000.000 đồng với mức lãi suất là 10%/năm, thời gian chậm trả là 04 năm, bà Đoàn Hồng P phải trả cho bà Lê Thị L số tiền lãi là: 04 năm x 220.000.000 đồng x 10 % = 88.000.000 đồng. Vậy tổng cộng cả gốc và lãi bà Lê Thị L yêu cầu bà Đoàn Hồng P phải trả cho bà Lê Thị L là 308.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Đoàn Hồng P: Sau khi thụ lý vụ án, do bị đơn bà Đoàn Hồng P thường xuyên vắng nhà, thời gian đi lại không cố định nên Tòa án không tiến hành tống đạt trực tiếp được cho bà Đoàn Hồng P. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu, chứng cứ thu thập được cho bà Đoàn Hồng P theo quy định nhưng bà Đoàn Hồng P không có văn bản trả lời và không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Bà Đoàn Hồng P vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ, do đó Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đoàn Hồng P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của của nguyên đơn đúng quy định. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 4 Điều 466; Điều 470; Điều 357; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L.

Buộc bà Đoàn Hồng P phải trả cho bà Lê Thị L số tiền gốc còn nợ là 220.000.000 đồng và tiền lãi là 88.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với số tiền lãi 44.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Đoàn Hồng P phải hoàn trả số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng theo giấy Giấy cam kết trả nợ ngày 12/12/2018 và tiền lãi chậm trả. Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án không có đương sự nào đề nghị Toà án áp dụng thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật này"*. Xét thấy giao dịch vay tiền giữa bà Lê Thị L và bà Đoàn Hồng P được xác lập năm 2015 có nội dung, hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Theo kết quả xác minh của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai thì bị đơn bà Đoàn Hồng P trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tiểu khu 04 (nay là tiểu khu 02), thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, quá trình giải quyết vụ án xác định hiện nay bà Đoàn Hồng P đã chuyển nơi đăng ký hộ khẩu thường trú về tổ 22, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, nơi ở hiện nay là số 40-42, đường Mạc Đĩnh Chi, tổ 10, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị L có mặt, bị đơn bà Đoàn Hồng P vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Nguyên đơn bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Đoàn Hồng P phải hoàn trả số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Giấy nhận nợ ngày 11/12/2017 và Giấy cam kết trả nợ ngày 12/12/2018, thể hiện bà Đoàn Hồng P có vay tiền của bà Lê Thị L từ năm 2015. Do đó có đủ cơ sở xác định giữa bà Lê Thị L với bà Đoàn Hồng P đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Đoàn Hồng P tuy nhiên bà P không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Lê Thị L và không đến tham dự phiên tòa . Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Đoàn Hồng P phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử xác định bà Đoàn Hồng P còn nợ bà Lê Thị L số tiền gốc là 220.000.000 đồng.

[2.2] Từ ngày 12/3/2019 đến nay bà Đoàn Hồng P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị L như đã cam kết là vi phạm hợp đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*. Xét thấy bà Đoàn Hồng P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị L, buộc bà Đoàn Hồng P trả cho bà Lê Thị L số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng.

[2.3] Về lãi: Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị L yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 12/3/2019 đến ngày xét xử với mức lãi suất 15%/năm, thời gian 04 năm với số tiền là 132.000.000 đồng. Trong hai văn bản nhận nợ trên các bên đều không thể hiện có thoả thuận về lãi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Giao dịch giữa các bên được xác lập vào năm 2015 là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành. Giao dịch có lãi, lãi suất phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì việc tính lãi theo yêu cầu của bà Lê Thị L áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Tại phiên toà bà Lê Thị L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 44.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 12/3/2019 đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi là 04 năm cụ thể là: 220.000.000 đồng x 10%/năm x 04 năm = 88.000.000 đồng. Xét thấy mức lãi suất, thời gian tính lãi như yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[3] Do tại phiên Toà bà Lê Thị L rút phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 44.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu của bà Lê Thị L trả số tiền lãi 44.000.000 đồng bà Lê Thị L đối với bà Đoàn Hồng P theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Đoàn Hồng P phải chịu 15.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 4 Điều 466; Điều 470; Điều 357; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L.

1. Buộc bà Đoàn Hồng P phải trả cho bà Lê Thị L số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) theo Giấy nhận nợ ngày 11/12/2017 và Giấy cam kết trả nợ ngày 12/12/2018 và số tiền lãi là 88.000.000 (Tám mươi tám triệu) đồng. Tổng cộng bà Đoàn Hồng P phải trả cho bà Lê Thị L số tiền là 308.000.000 đồng (Ba trăm linh tám triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với phần yêu cầu bà Đoàn Hồng P phải trả số tiền lãi 44.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Đoàn Hồng P phải chịu 15.400.000 (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.625.000 (Chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001906 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hánh án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang